

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần : Anh văn chuyên ngành Sinh - (English for Students in Biology)

- Mã số học phần : SP184
- Số tín chỉ học phần : 2 tín chỉ
- Số tiết học phần : 30 tiết lý thuyết

2. Đơn vị phụ trách học phần:

- Bộ môn: Sư phạm Sinh học
- Khoa: Sư phạm

3. Điều kiện tiên quyết: XH025

4. Mục tiêu của học phần:

4.1. Kiến thức:

- 4.1.1. Biết nghĩa các thuật ngữ Sinh học bằng tiếng Anh.
- 4.1.2. Sử dụng kiến thức ngữ pháp đã học để luyện dịch nội dung Anh văn chuyên ngành sang tiếng Việt và ngược lại. Có thể đọc và hiểu các nội dung liên quan chuyên ngành bằng tiếng Anh để phục vụ học tập chuyên môn.
- 4.1.3. Có thể đọc và hiểu các nội dung liên quan chuyên ngành bằng tiếng Anh để phục vụ nghiên cứu khoa học.

4.2. Kỹ năng:

- 4.2.1. Kỹ năng đọc các thuật ngữ Sinh học thường gặp.
- 4.2.2. Kỹ năng phối hợp trong hoạt động hợp tác.

4.3. Thái độ:

- 4.3.1. Bồi dưỡng lòng yêu thích môn học để học tốt và giảng dạy tốt ở nhà trường phổ thông.
- 4.3.2. Rèn luyện tính kỷ luật trong học tập, có tinh thần làm việc hợp tác.

5. Mô tả tóm tắt nội dung học phần:

Học phần giúp sinh viên biết được các thuật ngữ Sinh học bằng tiếng Anh. Trên cơ sở kiến thức ngữ pháp đã học, sinh viên có thể đọc hiểu và dịch các tài liệu chuyên ngành Sinh tiếng Anh sang tiếng Việt nhằm phục vụ việc học tập, làm luận văn tốt nghiệp và làm các đề tài nghiên cứu khoa học.

6. Cấu trúc nội dung học phần:

6.1. Lý thuyết

	Nội dung	Số tiết	Mục tiêu
Unit 1. Biology and the classification of organisms		3	4.1.1; 4.1.2., 4.2.1; 4.3.1.
1.1. Text			
1.2. Biology terms			
1.3. Grammar			
1.4. New words			
Unit 2 From atom to organism		3	4.1.1; 4.1.2., 4.2.1; 4.3.1., 4.3.2.
1.1. Text			
1.2. Biology terms			
1.3. Grammar			
1.4. New words			
1.5. Exercises			
Unit 3 Organization of cell		3	4.1.1; 4.1.2., 4.2.1; 4.3.1.
1.1. Text			
1.2. Biology terms			
1.3. Grammar			
1.4. Exercises			
Unit 4 Body system		3	4.1.1; 4.1.2., 4.2.1; 4.3.1.
1.1. Text			
1.2. Biology terms			
1.3. Grammar			
1.4. Exercises			
Unit 5 Cellular metabolism		3	4.1.1; 4.1.2., 4.2.1; 4.3.1., 4.3.2
1.1. Text			
1.2. Biology terms			
1.3. Grammar			
1.4. New words			
1.5. Exercises			
Unit 6 Cellular reproduction		3	4.1.1; 4.1.2., 4.2.1; 4.3.1.
1.1. Text			
1.2. Biology terms			
1.3. Grammar			
1.4. Exercises			

Unit 7 Natural selection	3	4.1.1; 4.1.2., 4.2.1; 4.3.1.
1.1. Text		
1.2. Biology terms		
1.3. Grammar		
1.4. New words		
Unit 8 Genetics	3	4.1.1; 4.1.2., 4.2.1; 4.3.1.
1.1. Text		
1.2. Biology terms		
1.3. Grammar		
1.4. Exercises		
Unit 9 Ecology	3	4.1.1; 4.1.2., 4.2.1; 4.3.1.
1.1. Text		
1.2. Biology terms		
1.3. Grammar		
1.4. New words		
Unit 10 Articles	3	4.1.2., 4.1.3, 4.2.1; 4.3.1., 4.3.2
1.1. Text		
1.2. Biology terms		
1.3. Grammar		
1.4. Exercises		

7. Phương pháp giảng dạy:

- Dẫn giảng kết hợp vấn đáp
- Thảo luận đôi/ hay nhóm
- Hoạt động nhóm hợp tác

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ như sau:

- Tham dự tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết.
- Tham gia chuẩn bị đầy đủ bài thuyết trình nhóm, nộp báo cáo và thuyết trình trước lớp
- Thực hiện đầy đủ các bài tập cá nhân và được đánh giá kết quả thực hiện.
- Tham dự kiểm tra giữa học kỳ.
- Tham dự thi kết thúc học phần.
- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.

9. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên:

9.1. Cách đánh giá

Sinh viên được đánh giá tích lũy học phần như sau:

TT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Mục tiêu
1	Điểm chuyên cần	Tham dự học đầy đủ		4.3.2
2	Điểm bài tập	Làm đầy đủ	10%	4.1.1, 4.1.2.
3	Điểm bài tập nhóm	Thuyết trình	10%	4.2.2.
4	Điểm kiểm tra giữa kỳ	- Thi tự luận/trắc nghiệm	20%	4.1.1, 4.1.2
5	Điểm thi kết thúc học phần	- Thi tự luận/trắc nghiệm - Tham dự đủ 80% tiết lý thuyết - Bắt buộc dự thi	60%	4.1.1, 4.1.2, 4.1.3., 4.2.1, 4.2.2

- Điểm đánh giá thành phần và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.
- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần theo thang điểm 10 làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định về công tác học vụ của Trường.

9.2. Cách tính điểm

- Điểm đánh giá thành phần và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.
- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần theo thang điểm 10 làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định về công tác học vụ của Trường.

10. Tài liệu học tập:

Thông tin về tài liệu	Số đăng ký cá biệt
[1] Bài giảng	
[2] Giáo trình tiếng Anh sinh học = Study guide English in biology : Các bài dịch mẫu, thuật ngữ chuyên ngành, hiện tượng ngữ pháp, các kiểu bài tập / Kiều Hữu Ảnh. - Hà Nội : Khoa học và Kỹ thuật, 2006. 428.24/ A107/Vol.1	MOL 061316
[3] Giáo trình tiếng Anh sinh học = Study guide English in biology / Kiều Hữu Ảnh. - Hà Nội : Khoa học và Kỹ thuật, 2006. 428.24/ A107/Vol.1	NN. 004805
[3] Biology / Neil A Campbell, Jane B. Reece, Lawrence G. Mitchell. Menlo Park, California: Addison Wesley Longman. 1999. 0 8053 3044 5. 570/ C189.	MFN: 48907

11. Hướng dẫn sinh viên tự học:

Tuần	Nội dung	Lý thuyết (tiết)	Nhiệm vụ của sinh viên
1,2,3	Unit 1 Biology and the classification of organisms 1.1. Text 1.2 Biology terms 1.3. Grammar 1.4. New words	3	- Nghiên cứu trước: + Tài liệu [1]: Unit 1 + Tra cứu thuật ngữ Sinh học trong bài text, phiên âm, tra cứu ngữ pháp - Dịch bài text từ tiếng Anh sang tiếng Việt. - Đọc thêm [2] [3] [4]
	Unit 2 From atom to organism 2.1. Text 2.2. Biology terms 2.3. Grammar 2.4. New words 2.5. Exercises	3	- Nghiên cứu trước: + Tài liệu [1]: Unit 2 + Ôn lại: thuật ngữ, ngữ pháp của Unit 1 + Tra cứu: ngữ pháp, thuật ngữ mới - Làm bài tập Unit 2 theo nhóm - Dịch bài text từ tiếng Anh sang tiếng Việt. - Đọc thêm [2] [3] [4]
4,5,6	Unit 3 Organization of cell 3.1. Text 3.2. Biology terms 3.2. Grammar 3.4. Exercises.....	3	- Nghiên cứu trước: + Tài liệu [1]: Unit 3 + Tra cứu ngữ pháp, thuật ngữ mới - Vẽ hình cấu tạo tế bào Eukaryote và Prokaryote. Chú thích bào quan bằng tiếng Anh. - Làm bài tập Unit 3 - Đọc thêm [2] [3] [4]
	Unit 4 Body system 4.1. Text 4.2. Biology terms 4.3. Grammar 4.4. Exercises	3	- Nghiên cứu trước: + Tài liệu [1]: Unit 4 + Ôn: thuật ngữ Unit 1 to Unit 3 - Tra cứu ngữ pháp, thuật ngữ mới - Làm bài tập Unit 4 - Đọc thêm [2] [3] [4]

			- Đọc thêm [3]
7,8,9	Unit 5 Cellular metabolism 5.1. Text 5.2. Biology terms 5.3. Grammar 5.4. New words 5.5. Exercises	3	- Nghiên cứu trước: + Tài liệu [1]: Unit 5 + Ôn: thuật ngữ Unit 4 - Đọc thêm [2] [3] [4] - Tra cứu ngữ pháp, thuật ngữ mới - Kiểm tra giữa kỳ
	Unit 6 Cellular reproduction 6.1. Text 6.2. Biology terms 6.3. Grammar 6.4. Exercises	3	- Nghiên cứu trước: + Tài liệu [1]: Unit 6 + Ôn: thuật ngữ Unit 4 to Unit 5 - Tra cứu ngữ pháp, thuật ngữ mới - Đọc thêm [2] [3] [4]
10, 11, 12	Unit 7 Natural selection 7.1. Text 7.2. Biology terms 7.3. Grammar 7.4. New words	3	- Nghiên cứu trước: + Tài liệu [1]: Unit 7 + Dịch Unit 7 sang tiếng Việt trước khi đến lớp - Đọc thêm [2] [3] [4]
	Unit 8 Genetics 8.1. Text 8.2. Biology terms 8.3. Grammar 8.4. Exercises	3	- Nghiên cứu trước: + Tài liệu [1]: Unit 8 + Dịch Unit 7 sang tiếng Việt - Đọc thêm [2] [3] [4]
13, 14, 15	Unit 9 Ecology 9.1. Text 9.2. Biology terms 9.3. Grammar 9.4. New words	3	- Nghiên cứu trước: + Tài liệu [1]: Unit 7 + Dịch Unit 7 sang tiếng Việt - Đọc thêm [2] [3] [4]
	Unit 10 Articles 10.1. Text 10.2. Biology terms 10.3. Grammar	3	- Nghiên cứu trước: + Tài liệu [1]: Unit 8 + Dịch abstracts sang tiếng Việt - Đọc thêm bài báo Sinh học

	10.4. Exercises		- Ôn tập
16			Thi cuối học kỳ

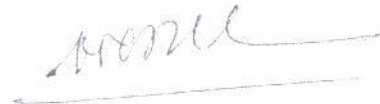
Cần Thơ, ngày 25 tháng 4 năm 2014

TL. HIỆU TRƯỞNG
P. TRƯỞNG KHOA



Nguyễn Văn Nở

TRƯỞNG BỘ MÔN



Vũ Thị Thanh Hương